

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt dự án đầu tư xây dựng

Tên dự án: Đường trục Khu kinh tế nổi dài (Giai đoạn I)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 463/QĐ-UBND ngày 18/02/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Đường trục Khu kinh tế nổi dài (Giai đoạn I);

Xét đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Văn bản số 343/TTr-SGTVT ngày 08/3/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng với các nội dung chính như sau:

- 1. Tên dự án: Đường trục Khu kinh tế nổi dài (giai đoạn 1)**
- 2. Cấp quyết định đầu tư: Ủy ban nhân dân tỉnh.**
- 3. Chủ đầu tư: Sở Giao thông vận tải.**
- 4. Tổ chức tư vấn lập dự án ĐTXD: Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế đường bộ (HECO).**
- 5. Chủ nhiệm lập dự án: Bùi Mạnh Hùng.**
- 6. Địa điểm xây dựng: Thị xã An Nhơn, Huyện Phù Cát.**
- 7. Mục tiêu đầu tư xây dựng**

Góp phần phát triển, hoàn thiện mạng lưới giao thông cụm đô thị cửa ngõ phía Bắc thành phố Quy Nhơn và khu kinh tế Nhơn Hội.

Thúc đẩy phát triển kinh tế của thành phố Quy Nhơn, thị xã An Nhơn huyện Phù Cát, thu hút đầu tư và lấp đầy khu kinh tế Nhơn Hội. Đáp ứng được yêu cầu vận tải ngày càng tăng lên của tiến trình phát triển kinh tế.

Tăng cường an ninh, quốc phòng: Bên cạnh QL19, tuyến đường nghiên cứu còn kết nối QL1A đi đường ven biển Bình Định nhằm đảm bảo có nhiều phương án xử dụng, vận chuyển đáp ứng yêu cầu quốc phòng trong tương lai.

8. Quy mô xây dựng

- Giai đoạn I triển khai thi công với quy mô mặt cắt ngang như sau:
 - + Bề rộng nền đường $B_n = 10,75\text{m}$
 - + Bề rộng mặt đường $B_{\text{mặt}} = 2 \times 3,5\text{m} + 2 \times 1,375\text{m} = 9,75\text{m}$
 - + Bề rộng lề đường $B_{\text{lề}} = 0,5\text{m} \times 2 = 1\text{m}$
- Chiều dài tuyến: 18,20 km
- Tốc độ tính toán: $V_{tt} = 80 \text{ km/h}$
- Quy mô kết cấu:
 - + Nền đường: Đắp đất CPĐ đầm chặt K95; phần nền dưới đáy kết cấu áo đường đắp đất CPĐ đầm chặt K98.
 - + Mặt đường: Mặt đường BTN cấp cao A1 theo tiêu chuẩn 22TCN 211-06.

9. Giải pháp thiết kế

a. Thiết kế đường: Mặt đường làm mới, mở rộng (KCI) gồm các lớp sau:

- + Bê tông nhựa C12,5 dày 6cm.
- + Nhựa dính bám 0,5Kg/m².
- + Bê tông nhựa C19 dày 7cm.
- + Nhựa thấm bám 1Kg/m².
- + Cấp phối đá dăm loại I dày 15 cm.
- + Cấp phối đá dăm loại I dày 30 cm.

b. Thiết kế các cầu và cống hộp lớn trên tuyến

*** Giải pháp thiết kế cầu Cát Tiến**

- Tiêu chuẩn thiết kế cầu 22TCN 272-05.
- Cầu vĩnh cửu bằng BTCT UST và BTCT thường.
- Tải trọng: HL93, Người 3KN/m².
- Tần suất thiết kế: P1%, H1% = 3,35.
- Mặt cắt ngang cầu: $B = 10,75\text{m}$.
- Sông không thông thuyền.
- Sơ đồ cầu: cầu 3 nhịp 24m, chiều dài toàn cầu $L_{tc} = 83,2\text{m}$.
- Kết cấu phần trên:
 - + Dầm dầm "I" BTCT UST $L = 24\text{m}$, mặt cắt ngang cầu gồm 5 dầm chủ, khoảng cách giữa các dầm 2,1m; chiều cao dầm chủ 1,45m.
 - + Lớp bê tông bản mặt cầu dày 20cm, lớp phủ mặt cầu bằng bê tông nhựa C12,5 dày 7cm, trên lớp phòng nước dày 0,4cm.
 - + Tạo dốc ngang cầu bằng dốc ngang xà mũ $i = 2\%$.
- Kết cấu phần dưới:

- + Mố bằng BTCT đổ tại chỗ, móng cọc đóng BTCT 40x40cm.
- Kết cấu khác: chân khay, tứ nón, taluy 10m đường đầu cầu được gia cố bằng đá hộc xây vữa 10Mpa.

*** Giải pháp thiết kế cầu Cát Chánh**

- Tần suất thiết kế: P1%, H1% = 3,69.
- Mặt cắt ngang cầu: B = 10,75m.
- Sông không thông thuyền.
- Sơ đồ cầu: cầu 5 nhịp 33m, chiều dài toàn cầu Ltc = 180,40m.
- Kết cấu phần trên:
 - + Dầm dầm "I" BTCT UST L = 33m, mặt cắt ngang cầu gồm 5 dầm chủ, khoảng cách giữa các dầm 2,1m; chiều cao dầm chủ 1,65m.
 - + Lớp bê tông bản mặt cầu dày 20cm, lớp phủ mặt cầu bằng bê tông nhựa C12,5 dày 7cm, trên lớp phòng nước dày 0,4cm.
 - + Tạo dốc ngang cầu bằng dốc ngang xà mũ i = 2%.
- Kết cấu phần dưới:
 - + Mố bằng BTCT đổ tại chỗ, móng cọc khoan nhồi BTCT 1200mm.
 - Kết cấu khác: chân khay, tứ nón, taluy 10m đường đầu cầu được gia cố bằng đá
 - Kiến nghị chọn phương án 1 (phương án dầm I BTCT UST).

*** Giải pháp thiết kế cầu Cát Nhơn**

- Tần suất thiết kế: P1%, H1% = 7,05.
- Mặt cắt ngang cầu: B = 10,75m.
- Sông không thông thuyền.
- Sơ đồ cầu: cầu 3 nhịp 24m, chiều dài toàn cầu Ltc = 80,80m.
- Kết cấu phần trên:
 - + Dầm dầm "I" BTCT UST L = 24m, mặt cắt ngang cầu gồm 5 dầm chủ, khoảng cách giữa các dầm 2,1m; chiều cao dầm chủ 1,45m.
 - + Lớp bê tông bản mặt cầu dày 20cm, lớp phủ mặt cầu bằng bê tông nhựa C12,5 dày 7cm, trên lớp phòng nước dày 0,4cm.
 - + Tạo dốc ngang cầu bằng dốc ngang xà mũ i = 2%.
- Kết cấu phần dưới:
 - + Mố bằng BTCT trên nền thiên nhiên.
 - Kết cấu khác: chân khay, tứ nón, taluy 10m đường đầu cầu được gia cố bằng đá hộc xây vữa 10Mpa.

*** Giải pháp thiết kế cầu Giác Phong**

- Tần suất thiết kế: P1%, H1% = 9,22.
- Mặt cắt ngang cầu: B = 10,75m.
- Sông không thông thuyền.
- Sơ đồ cầu: cầu 3 nhịp 24m, chiều dài toàn cầu Ltc = 83,20m.

- Kết cấu phần trên:
 - + Dầm dầm "I" BTCT UST L = 24m, mặt cắt ngang cầu gồm 5 dầm chủ, khoảng cách giữa các dầm 2,1m; chiều cao dầm chủ 1,45m.
 - + Lớp bê tông bản mặt cầu dày 20cm, lớp phủ mặt cầu bằng bê tông nhựa C12,5 dày 7cm, trên lớp phòng nước dày 0,4cm.
 - + Tạo dốc ngang cầu bằng dốc ngang xà mũ $i = 2\%$.
- Kết cấu phần dưới:
 - + Mố bằng BTCT đổ tại chỗ, móng cọc đóng BTCT 40x40cm.
- Kết cấu khác: chân khay, tứ nón, taluy 10m đường đầu cầu được gia cố bằng đá hộc xây vữa 10Mpa.

*** Giải pháp thiết kế cầu Nhơn Thành**

- Tần suất thiết kế: P1%, H1% = 9,99.
- Mặt cắt ngang cầu: B = 10,75m.
- Sông không thông thuyền.
- Sơ đồ cầu: cầu 1 nhịp 33m, chiều dài toàn cầu $L_{tc} = 41,60m$.
- Kết cấu phần trên:
 - + Dầm dầm "I" BTCT UST L = 33m, mặt cắt ngang cầu gồm 5 dầm chủ, khoảng cách giữa các dầm 2,1m; chiều cao dầm chủ 1,65m.
 - + Lớp bê tông bản mặt cầu dày 20cm, lớp phủ mặt cầu bằng bê tông nhựa C12,5 dày 7cm, trên lớp phòng nước dày 0,4cm.
 - + Tạo dốc ngang cầu bằng dốc ngang xà mũ $i = 2\%$.
- Kết cấu phần dưới:
 - + Mố bằng BTCT đổ tại chỗ, móng cọc đóng BTCT 40x40cm.
- Kết cấu khác: chân khay, tứ nón, taluy 10m đường đầu cầu được gia cố bằng đá hộc xây vữa 10Mpa.

*** Cổng hộp:** Kết cấu BTCT, khẩu độ thiết kế phù hợp với điều kiện địa hình, địa chất, thủy văn khu vực xây dựng.

c. Nút giao

*** Nút giao đầu tuyến với ĐT639 (Km13+250) và đường KKT Nhơn Hội đã xây dựng**

Hiện tại đường trục khu kinh tế Nhơn Hội có quy mô $B_n = 65m$, mặt đường rộng 16m, DPC giữa rộng 33m, hè đường hai bên rộng 8m, đường tỉnh 639 có bề rộng nền đường 6,5m; mặt đường rộng 3,5m bằng BTXM đã bị hư hỏng.

Nội dung thiết kế:

Trên cơ sở nút giao ngã ba hiện trạng, thiết kế giao bằng cùng mức đơn giản, vượt nổi theo hiện trạng.

- Bán kính tối thiểu vượt nổi là 25m.
- Kết cấu mặt đường như tuyến chính.
- Trong phạm vi nút giao bố trí đầy đủ hệ thống an toàn giao thông theo đúng điều lệ báo hiệu đường bộ QCVN 41:2012/BGTVT.


4

*** Nút giao với ĐT640 Km2+842,15**

Hiện tại ĐT640 có quy mô Bn = 6,5m, mặt đường rộng 5,5m bằng BTN hiện tại vẫn còn tốt.

Nội dung thiết kế:

Nút giao được thiết kế giao bằng cùng mức đơn giản, vuốt nối theo hiện trạng. Cắt dọc đường tỉnh ĐT640 thiết kế nâng cao vuốt nối với tuyến chính đảm bảo êm thuận (cầu cũ trên ĐT640 – phía phải tuyến được giữ nguyên theo hiện trạng, bố trí công hộp 4(4x3)m trên đường tỉnh 640 phía hạ lưu công hộp Km2+900 trên tuyến chính để đảm bảo thoát lũ).

- Bán kính tối thiểu vuốt nối là 30m.
- Kết cấu mặt đường như tuyến chính.
- Trong phạm vi nút giao bố trí đầy đủ hệ thống an toàn giao thông theo đúng điều lệ báo hiệu đường bộ QCVN 41:2012/BGTVT.

*** Nút giao với ĐT635 Km18+200**

Hiện tại ĐT.635 có quy mô Bn = 12m, mặt đường rộng 7m bằng BTN hiện tại vẫn còn tốt.

Nội dung thiết kế:

Nút giao được thiết kế giao bằng cùng mức đơn giản, phân luồng giao thông bằng đảo tam giác và đảo giọt nước.

- Bán kính tối thiểu vuốt nối là 30m.
- Kết cấu mặt đường như tuyến chính.
- Trong phạm vi nút giao bố trí đầy đủ hệ thống an toàn giao thông theo đúng điều lệ báo hiệu đường bộ QCVN 41:2012/BGTVT.

*** Đường giao dân sinh**

Đường giao dân sinh được thiết kế vuốt nối vào tuyến chính, bán kính vuốt nối tối thiểu $R=3m$, độ dốc dọc vuốt nối vào các đường giao dân sinh theo độ dốc đường hiện tại. Phạm vi vuốt nối kết cấu mặt đường từ vai đường chính ra 25-30m tùy từng đường giao.

d. Công trình thoát nước

- Thoát nước ngang đường

+ Cổng ngang được xây dựng tại các vị trí tuyến đi cắt qua các kênh, mương và tại các vị trí theo quy hoạch. Khẩu độ cổng được xác định theo các biên bản làm việc với các cơ quan quản lý, khai thác địa phương và theo quy hoạch.

+ Cổng được thiết kế làm mới có khẩu độ tối thiểu là 1m với cổng tròn. Ống cống bằng BTLT chịu lực, quét nhựa đường chống thấm, móng cống dùng bê tông C16 đúc sẵn trên lớp đệm đá dăm đầm chặt dày 10cm.

+ Kết cấu đầu cống (cổng tròn) là BTXM C12 (với các kết cấu móng, sân cống thượng hạ lưu ...) và đá hộc xây vữa xi măng M100 để gia cố mái taluy đường trên đỉnh cống.

- **Cải mương:** Các đoạn tuyến đi lấn mương thủy lợi, đơn vị TVTK đã cùng phối hợp với địa phương tiến hành đi kiểm tra thực địa và nghiên cứu trên


5

sơ đồ quy hoạch thủy lợi và đưa ra vị trí cái mương hợp lý, đảm bảo sau khi xây dựng công trình thì hệ thống mương thủy lợi vẫn phục vụ tưới tiêu bình thường. Đoạn hoàn trả mương thủy lợi được thiết kế trên nguyên tắc:

+ Đảm bảo dòng chảy được thuận lợi.

+ Bề rộng đáy mương tối thiểu bằng bề rộng đáy mương cũ.

đ. Công trình phòng hộ

Đối với những đoạn nền đắp bình thường được trồng cỏ hoặc lát vàng cỏ chống xói mòn. Vàng cỏ được lát liên tục, có ghim tre giữa vàng cỏ với mặt mái dốc.

Tại các đoạn nền đắp qua khu vực nước ngập thường xuyên, taluy nền đường đắp được gia cố bằng đá hộc xây vữa xi măng M100 dày 25cm hoặc bằng tấm bê tông trên lớp đá dăm đệm có chân khay

e. Thiết kế an toàn giao thông

Các công trình an toàn giao thông đều được thiết kế theo đúng điều lệ báo hiệu đường bộ QCVN 41:2012/BGTVT. Biển báo dùng loại dán màng phản quang.

g. Đường gom

Để tăng cường an toàn giao thông, bố trí đường gom:

- Bên trái tuyến từ Km12+410 – Km12+560 để gom các phương tiện giao thông đi trên đường đê sông Côn về đường giao Km12+410 do không thể vượt nổi tại vị trí mỏ cầu Cát Nhơn.

- Bên trái tuyến từ Km14+200 – Km14+400 để gom các phương tiện giao thông đi trên 3 đường giao về một vị trí tại Km14+300.

Quy mô đường gom phụ thuộc vào quy mô đường giao hiện tại, có quy mô Bn = 6,5m; Bm = 5,5m.

Kết cấu mặt đường gom gồm các lớp:

+ Bê tông xi măng C25 dày 18cm.

+ Một lớp giấy dầu tạo phẳng.

+ Cấp phối đá dăm loại I dày 15cm.

+ Đắp vật liệu chọn lọc $K \geq 0,98$ dày 30cm.

10. Phương án GPMB, tái định cư: Theo quy định hiện hành.

11. Tiêu chuẩn áp dụng cho hạng mục công trình: Theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành.

12. Tổng mức đầu tư trình phê duyệt:

1.282.923.000.000 đồng

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	932.538.000.000 đồng
- Chi phí đền bù GPMB:	72.821.000.000 đồng
- Chi phí quản lý dự án:	8.308.000.000 đồng
- Chi phí tư vấn ĐTXD:	34.055.000.000 đồng
- Chi phí khác:	12.545.000.000 đồng
- Chi phí dự phòng:	222.656.000.000 đồng

74
6

*** Đoạn tuyến từ Km0+00 – Km18+200 được chia ra làm 02 hợp phần đầu tư:**

+ Hợp phần 1 (đoạn từ Km0 – Km4): đoạn tuyến nằm trong phạm vi Khu kinh tế Nhơn Hội, với tổng mức đầu tư: **474,904 tỷ đồng.**

+ Hợp phần 2 (Km4 – Km18+200): đoạn tuyến nằm ngoài phạm vi Khu kinh tế Nhơn Hội, với tổng mức đầu tư: **808,019 tỷ đồng.**

13. Nguồn vốn đầu tư: Nguồn vốn Trung ương hỗ trợ có mục tiêu giai đoạn 2016-2020 theo Luật đầu tư công cho Hợp phần 1; Dự án thuộc Chương trình mục tiêu đầu tư hạ tầng Khu kinh tế ven biển, Khu kinh tế cửa khẩu, Khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu công nghệ cao, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (Hỗ trợ đầu tư Khu kinh tế ven biển).

* Hợp phần 2 (Km4 – Km18+200) của dự án sẽ huy động nguồn vốn Trung ương và các nguồn vốn hợp pháp khác.

14. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

15. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2016 – 2020.

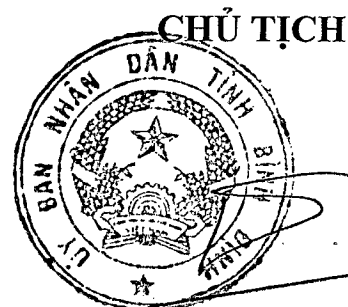
16. Tổ chức thực hiện: Theo Luật Xây dựng.

Điều 2. Sở Giao thông vận tải phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện Quyết định này theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND Thị xã An Nhơn, Chủ tịch UBND huyện Phù Cát và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVP CN;
- Lưu: VT, K19.



Hồ Quốc Dũng